

Ngày 30/06/2025	97,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	75.4%	262.7%

	Q2/25	
ROE	28.8%	+/- YoY ▲ 8.7%

	Q2/25		
DT thuần	6,510	QoQ	YoY
		▲ 1,229	▲ 1,200
		▲ 23.3%	▲ 22.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	11,791	YoY
		▲ 2,761
		▲ 30.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	1,035	QoQ	YoY
		▲ 203	▲ 260
		▲ 24.4%	▲ 33.6%
	tỷ VNĐ		

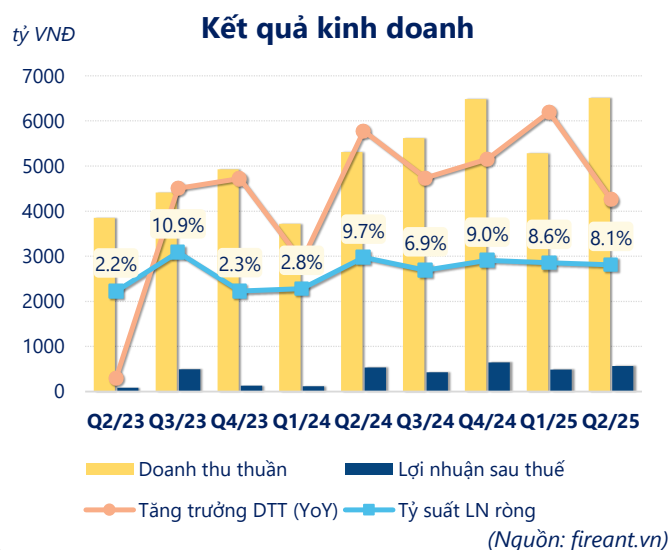
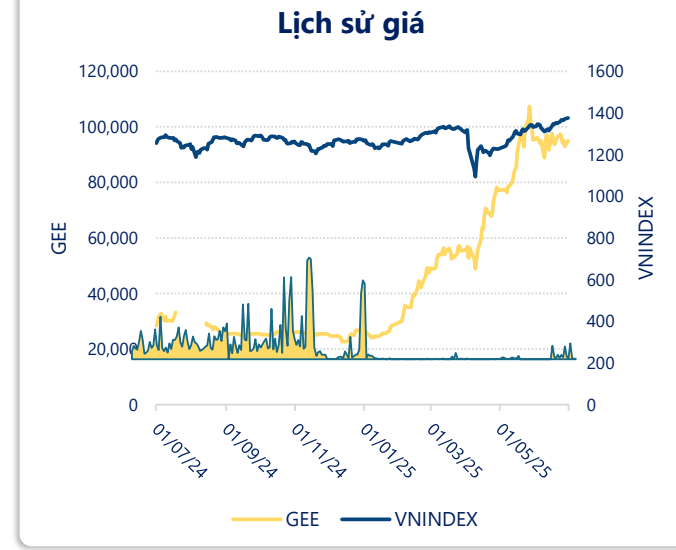
	6T 2025	
LN gộp	1,868	YoY
		▲ 711
		▲ 61.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	723	QoQ	YoY
		▲ 113	▲ 48.0
		▲ 18.6%	▲ 7.2%
	tỷ VNĐ		

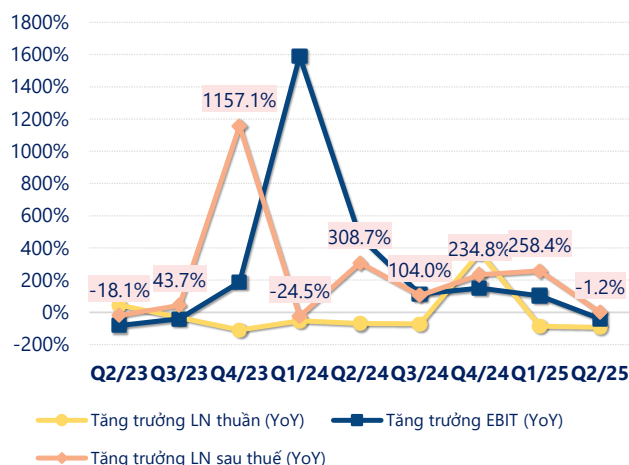
	6T 2025	
LN thuần	1,334	YoY
		▲ 514
		▲ 62.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	566	QoQ	YoY
		▲ 79.0	▲ 32.0
		▲ 16.2%	▲ 6.0%
	tỷ VNĐ		

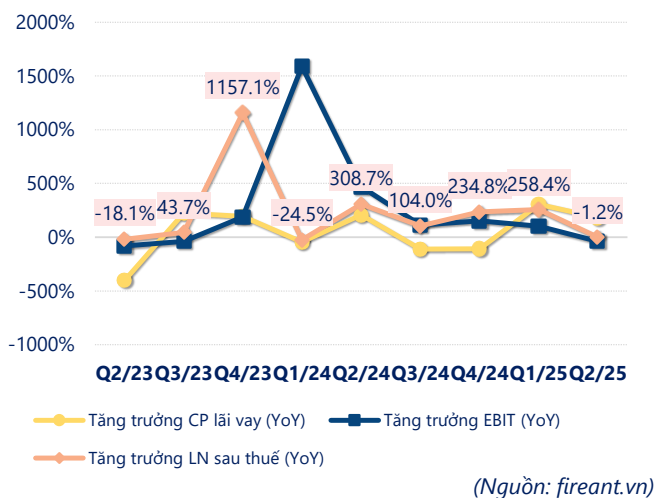
	6T 2025	
LN sau thuế	1,053	YoY
		▲ 402
		▲ 61.9%
	tỷ VNĐ	



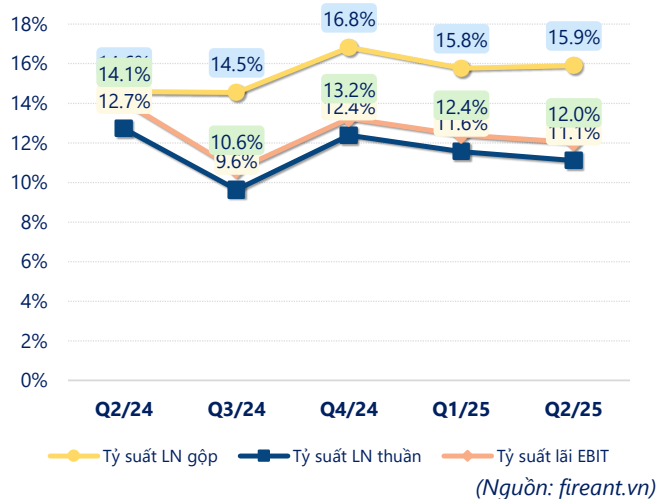
Tăng trưởng lợi nhuận



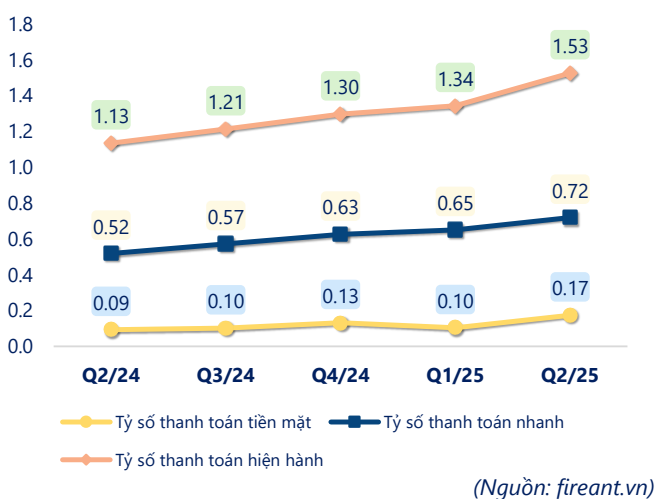
Tăng trưởng chi phí



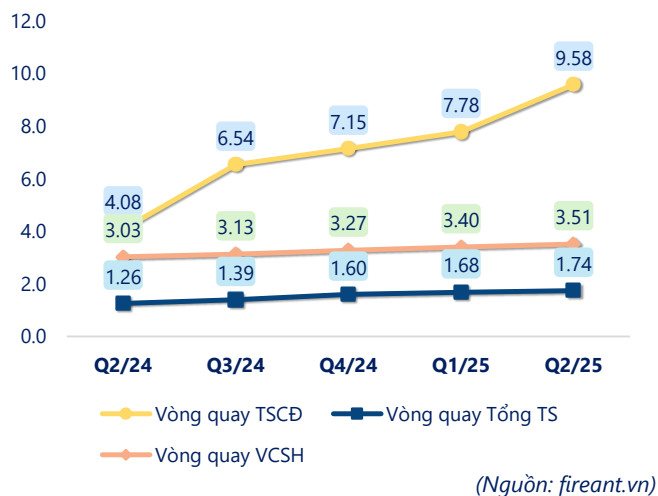
Tỷ suất lợi nhuận



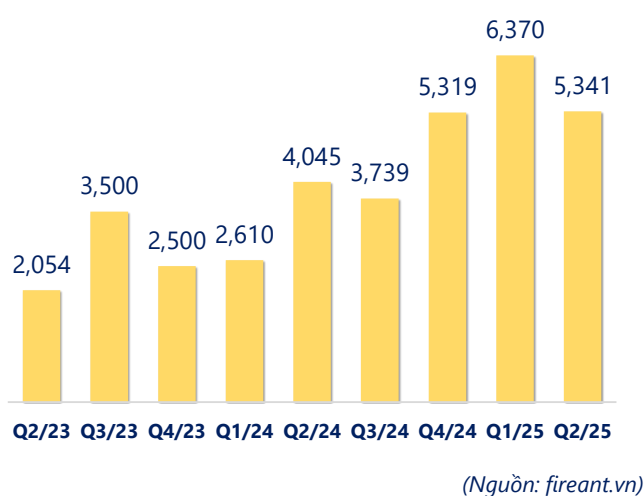
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,510	5,310	22.6%	11,791	9,030	30.6%
Giá vốn hàng bán	5,475	4,535	20.7%	9,923	7,873	26.0%
Lợi nhuận gộp	1,035	775	33.6%	1,868	1,157	61.4%
Doanh thu HĐTC	37.8	322	-88.3%	69.9	367	-80.9%
Chi phí TC	119	199	-40.4%	197	333	-41.0%
Chi phí lãi vay	60.9	72.8	-16.4%	108	152	-29.0%
LN trong công ty LKLD	61.4	21.8	182%	90.0	28.9	212%
Chi phí bán hàng	132	123	7.3%	224	194	15.3%
Chi phí QLDN	161	122	31.6%	273	205	33.2%
LN thuần từ HĐKD	723	675	7.2%	1,334	820	62.6%
Lợi nhuận khác	-1.86	-0.63	-195%	-4.19	1.85	-327%
LN trước thuế	722	674	7.1%	1,330	822	61.8%
Lợi nhuận sau thuế	566	534	6.0%	1,053	651	61.9%
LNST của CĐ cty mẹ	528	516	2.4%	980	621	57.8%

(Nguồn: fireant.vn)

